



THỊ TRƯỜNG – GIÁ CẢ

Giá cao su thiên nhiên trong tuần từ ngày 30/9/2024 đến 04/10/2024

Từ ngày 30/9/2024 đến 04/10/2024, giá cao su thiên nhiên (CSTN) của các sàn giao dịch OSE, MRE và SICOM đều giảm. Giá cao su RSS 3 trên Sàn Giao dịch Osaka – Nhật Bản (OSE) giao tháng 3/2025 là 2.734 USD/tấn, giảm 0,2%; giá cao su TSR 20 giao sau kỳ hạn tháng 11/2024 trên sàn SICOM (Singapore) là 2.007 USD/tấn, giảm 1,1% so với tuần trước; giá cao su xuất khẩu SMR 20 của Malaysia do Tổng cục Cao su Malaysia (MRB) công bố ở mức 2.092 USD/tấn (-0,2%); giá SVR 3L xuất khẩu chào bán của Việt Nam đạt mức 2.220 USD/tấn, tăng 4,2% so với ngày cuối tuần trước.

*Nhận định xu hướng thị trường CSTN trong ngắn hạn

Kết thúc tuần giá CSTN tại các thị trường tăng so với tuần trước, mức giảm nhẹ hạ nhiệt sau chuỗi ba tuần tăng giá liên tiếp. Thị trường CSTN vẫn được hỗ trợ mạnh mẽ bởi sự giảm bất thường của lượng dự trữ CSTN trên thế giới, lượng hàng tồn kho thấp đáng báo động tại Thanh Đảo (Trung Quốc), tình trạng liên tục gián đoạn thu hoạch ở Thái Lan và các nước sản xuất khác ở Đông Nam Á và các biện pháp kích thích kinh tế lớn do Trung Quốc công bố. Tuy nhiên, bên cạnh sự bất ổn do Ủy ban châu Âu đột ngột đề xuất hoãn thực hiện Quy định chống phá rừng của Liên minh châu Âu (EUDR), thị trường CSTN còn bị đè nặng bởi căng thẳng địa chính trị leo thang ở Trung Đông và việc tăng giá của đồng USD.

Tính chung cả tuần, giá dầu Brent đã tăng hơn 8%, mức tăng mạnh nhất trong một tuần kể từ tháng 01/2023. Còn giá dầu WTI tăng 9,1%, mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 3/2023. Nguyên nhân chính dẫn đến đà tăng này là căng thẳng leo thang giữa Israel và Iran. Sau khi thủ lĩnh lực lượng Hezbollah do Iran hậu thuẫn bị ám sát vào tuần trước, Israel đã bị tấn công bằng tên lửa vào ngày 01/10. Sự việc đã khiến các nhà phân tích dầu mỏ cảnh báo khách hàng về nguy cơ chiến tranh bùng nổ trên diện rộng ở Trung Đông. Thị trường dầu đang trong giai đoạn khá nhạy cảm, biến động mạnh theo diễn biến xung đột Trung Đông. Tâm lý lo ngại về nguồn cung đang là yếu tố chi phối thị trường, lẫn át các thông tin về nhu cầu và dự trữ.

Tin tức liên quan đến thị trường cao su trong tuần

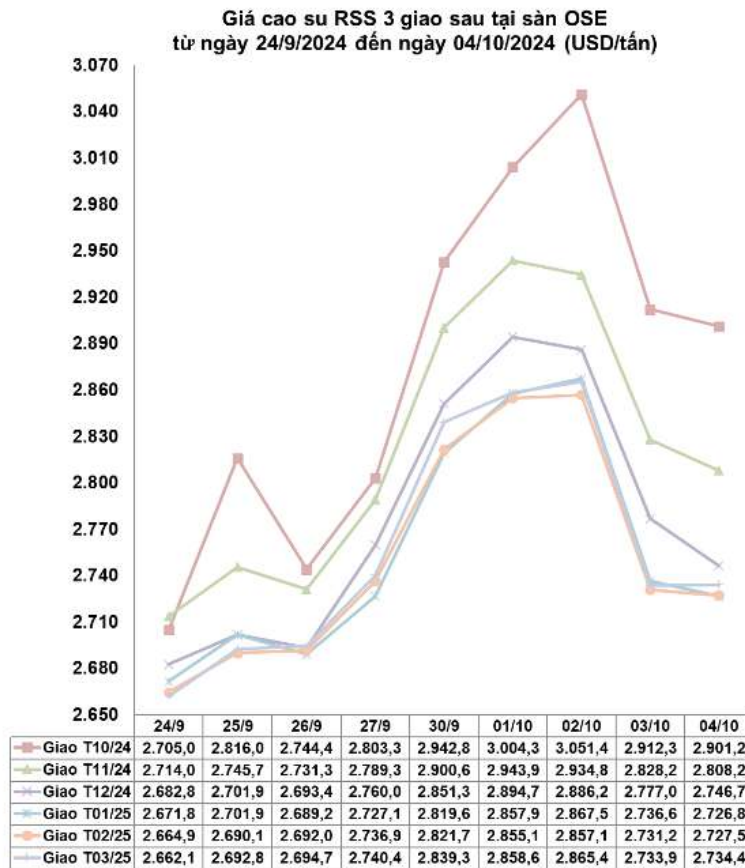
- Sàn Giao dịch Tương lai Thượng Hải (Shanghai Futures Exchange – SHFE) nghỉ lễ Quốc khánh từ ngày 01/10/2024 – 07/10/2024. Tuần từ ngày 30/9 – 04/10/2024, tồn kho CSTN dựa theo chứng từ đạt không thay đổi so với tuần trước, đạt 240.130 tấn; số liệu tồn kho theo hợp đồng tương lai đạt không thay đổi so với tuần trước, đạt 263.832 tấn.

Số liệu tồn kho dựa theo chứng từ (tấn) <i>Warehouse receipt Inventory (tonnes)</i>			Số liệu tồn kho theo hợp đồng tương lai (tấn) <i>Futures Inventory (tonnes)</i>		
Tuần từ ngày 23/9 – 27/9/2024	Tuần từ ngày 30/9 – 04/10/2024	Thay đổi	Tuần từ ngày 23/9 – 27/9/2024	Tuần từ ngày 30/9 – 04/10/2024	Thay đổi
240.130	240.130	+0	263.832	263.832	+0

Nguồn: Văn phòng HHCSVN tổng hợp từ SHFE

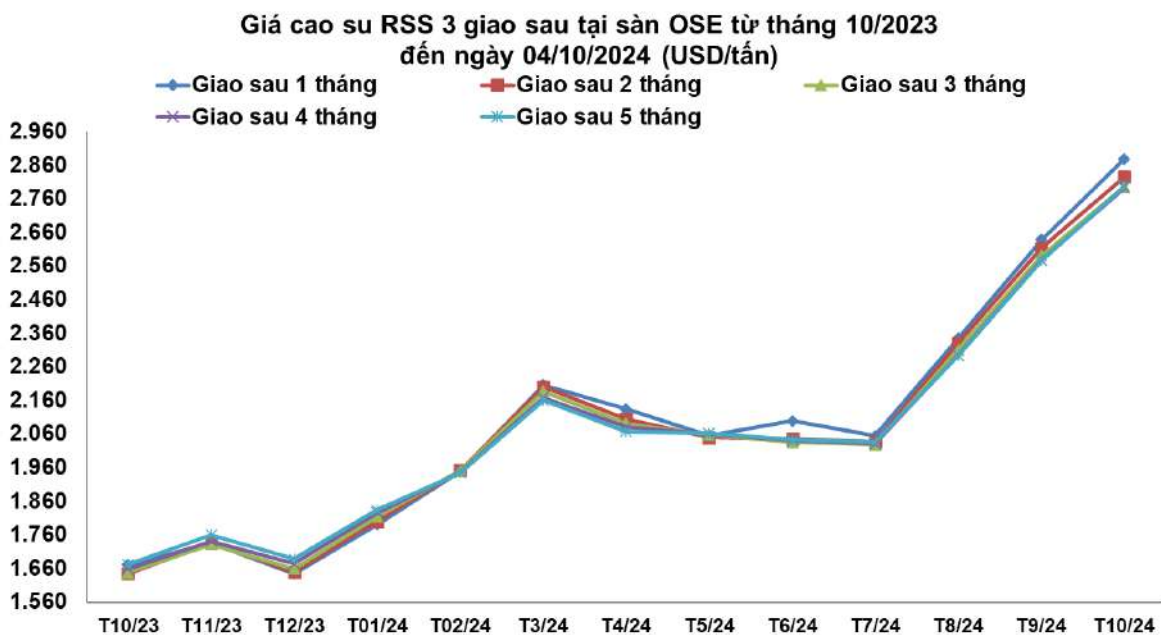
Diễn biến giá cao su trên thị trường quốc tế từ ngày 30/9/2024 – 04/10/2024

Từ ngày 30/9/2024 – 04/10/2024, giá cao su RSS 3 trên Sàn Giao dịch Osaka (OSE) công bố tăng. Giá RSS3 giao tháng 3/2025 đạt 2.734 USD/tấn, giảm 105 USD/tấn (-3,7%) so với ngày đầu tuần và giảm 6 USD/tấn (-0,2%) so với ngày cuối tuần trước.



Nguồn: VRA tổng hợp từ <https://www.jpox.co.jp/english/>

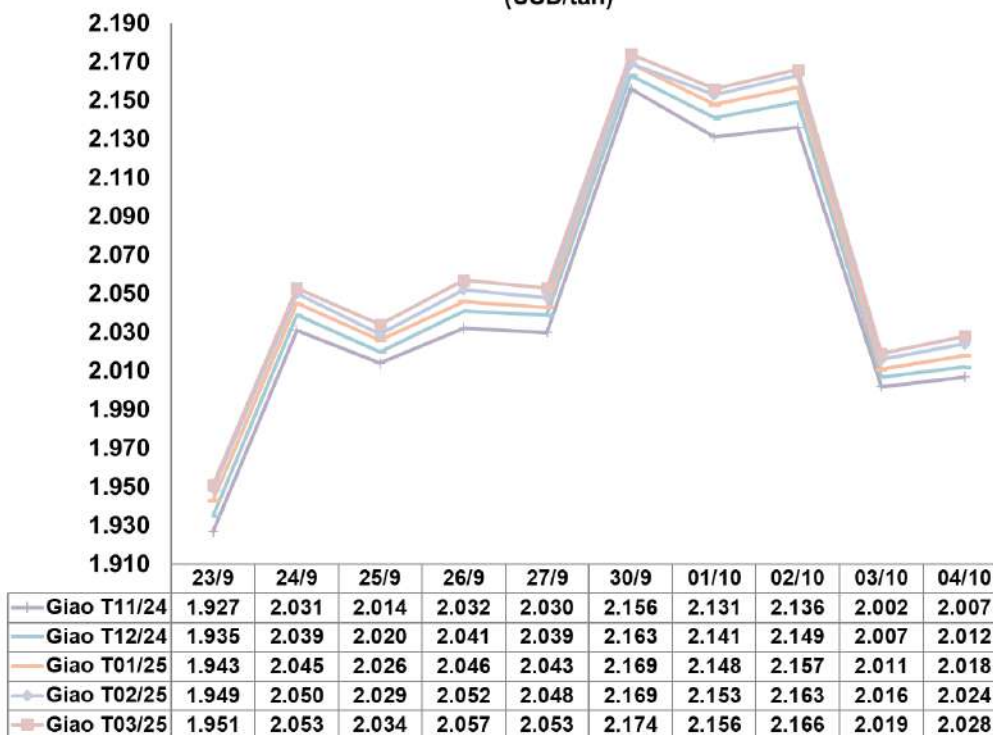
Trong tháng 10/2024, từ ngày 01 – 04/10, giá cao su RSS 3 (OSE) trung bình đạt 2.798 USD/tấn đối với loại hợp đồng giao sau 5 tháng, tăng 221 USD/tấn (+8,6%) so với mức giá trung bình tháng 9/2024 và tăng 1126 USD/tấn (+67,3%) so với tháng 10/2023.



Nguồn: VRA tổng hợp từ <https://www.jpox.co.jp/english/>

Kết thúc ngày cuối tuần, giá cao su TSR 20 trên Sàn Giao dịch SICOM (Singapore) tăng. Giá TSR 20 giao tháng 11/2024 đạt 2.007 USD/tấn, giảm 149 USD/tấn (-6,9%) so với ngày đầu tuần và giảm 23 USD/tấn (-1,1%) so với ngày cuối tuần trước.

Giá cao su TSR 20 tại sàn SICOM từ 23/9/2024 đến 04/10/2024 (USD/tấn)

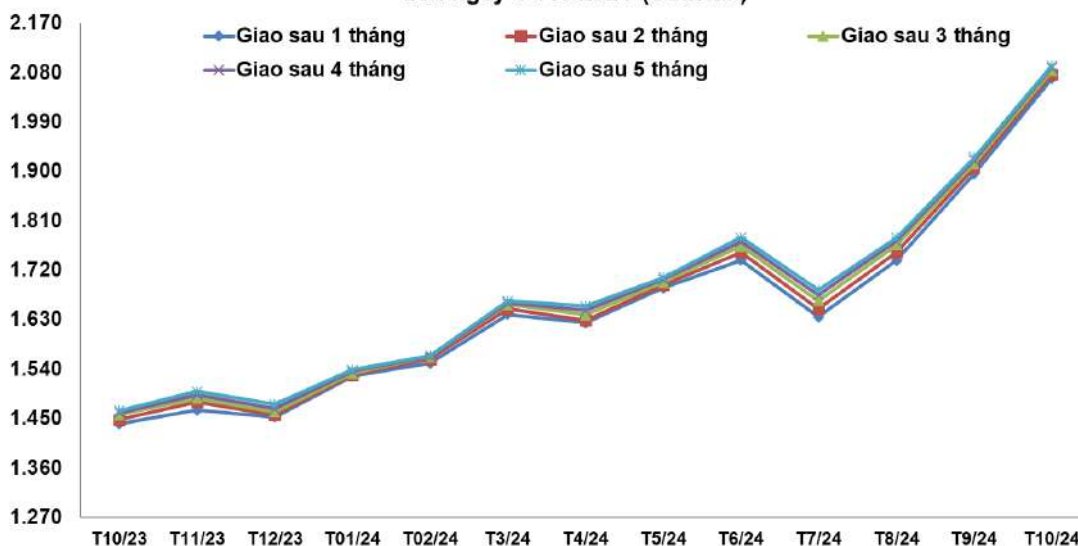


Nguồn: VRA tổng hợp từ

http://www.sgx.com/wps/portal/sqxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed_prices/futures

Trong tháng 10/2024, từ ngày 01 – 04/10, giá TSR 20 trung bình của hợp đồng giao sau 1 tháng trên sàn SICOM đạt 2.069 USD/tấn, tăng 173 USD/tấn (+9,1%) so với trung bình tháng 9/2024 và tăng 629 USD/tấn (+43,7%) so với tháng 10/2023.

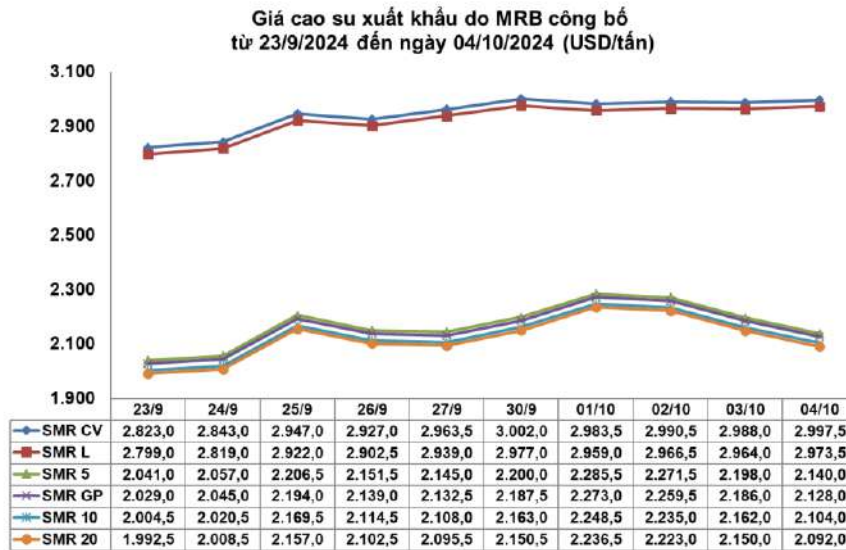
Giá cao su TSR 20 giao sau tại sàn SICOM từ tháng 10/2023 đến ngày 04/10/2024 (USD/tấn)



Nguồn: VRA tổng hợp từ

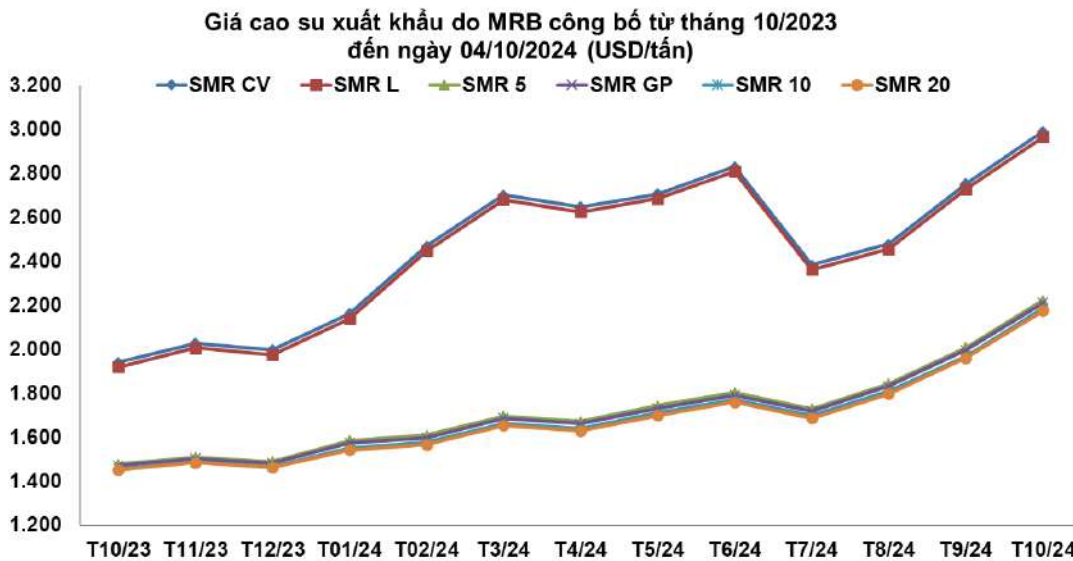
http://www.sgx.com/wps/portal/sqxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed_prices/futures

Kết thúc tuần từ 30/9/2024 – 04/10/2024, tại Sở Giao dịch Cao su Malaysia (MRE), giá cao su SMR 20 xuất khẩu do MRB công bố tăng. Giá SMR 20 đạt 2.092 USD/tấn, giảm 59 USD/tấn (-2,7%) so với ngày đầu tuần và giảm 4 USD/tấn (-0,2%) so với ngày cuối tuần trước.



Nguồn: VRA tổng hợp từ <http://www3.lgm.gov.my/mre/MonthlyPrices.aspx>

Trong tháng 10/2024, từ ngày 01 – 04/9, giá SMR 20 trung bình do MRB công bố đạt 2.175 USD/tấn, tăng 215 USD/tấn (+11,0%) so với trung bình tháng 9/2024 và tăng 723 USD/tấn (+49,8%) so với tháng 10/2023.

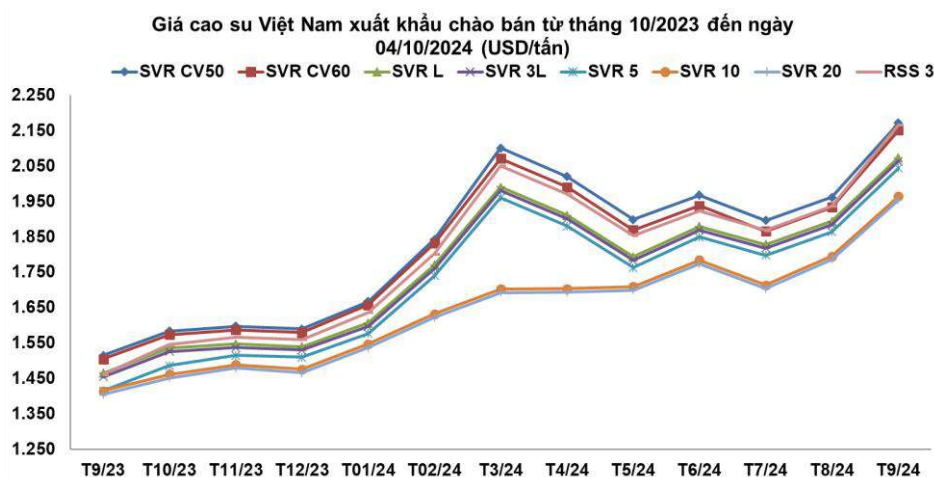


Nguồn: VRA tổng hợp từ <http://www3.lgm.gov.my/mre/MonthlyPrices.aspx>

Giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán trong tuần 30/9 – 04/10/2024

Kết thúc tuần từ 30/9 – 04/10/2024, SVR 3L xuất khẩu chào bán của Việt Nam đạt 2.220 USD/tấn, tăng 90 USD/tấn (+4,2%) so với ngày cuối tuần trước.

Trong tháng 10/2024, từ ngày 01 – 04/10, giá SVR 3L của Việt Nam xuất khẩu chào bán trung bình đạt 2.205 USD/tấn, tăng 141 USD/tấn (+6,8%) so với mức trung bình trong tháng 9/2024 và tăng 678 USD/tấn (+44,4%) so với tháng 10/2023.



Nguồn: www.vra.com.vn

Văn phòng HHCSVN tổng hợp (Thanh Vân)

Ghi chú: Các thông tin liên quan đến Nhận định xu hướng thị trường cao su thiên nhiên trong ngắn hạn chỉ mang tính chất tham khảo.

TIN TỨC CẬP NHẬT VỀ EUDR

Thực trạng và kiến nghị từ cộng đồng doanh nghiệp ngành gỗ và cao su chuẩn bị thích ứng với EUDR

Chiều ngày 01/10/2024, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Hiệp hội Gỗ và lâm sản Việt Nam, Hiệp hội Cao su Việt Nam và Tổ chức Forest Trends tổ chức Phiên họp kỹ thuật Ngành hàng gỗ và cao su chuẩn bị thích ứng Quy định về chống phá rừng của EU (EUDR): Thực trạng và kiến nghị từ cộng đồng doanh nghiệp. Phiên họp được tổ chức nhằm cập nhật tình hình chuẩn bị thích ứng với EUDR của ngành hàng gỗ và cao su, đồng thời rà soát các khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ. Dưới sự chủ trì của Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phiên họp đã thu hút sự tham gia trực tiếp của gần 40 đại biểu đến từ Vụ Hợp tác Quốc tế, Cục Trồng trọt, Cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm, Hiệp hội Gỗ và Lâm sản; Hiệp hội Cao su Việt Nam; GIZ và Forest Trends. Bên cạnh đó, gần 140 đại diện đến từ các hiệp hội và doanh nghiệp cũng đã tham dự cuộc họp theo hình thức trực tuyến.



Quang cảnh cuộc họp về EUDR vào chiều 01/10/2024

Tại phiên họp, Hiệp hội Gỗ và Lâm sản và Hiệp hội Cao su Việt Nam đã chia sẻ thông tin về những hoạt động của hiệp hội nhằm hỗ trợ các thành viên đáp ứng EUDR cũng như vượt qua các khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp gặp phải. Đối với ngành cao su, nhóm cao su tiểu điền đang gặp nhiều khó khăn trong việc truy xuất nguồn gốc và xác định tọa độ địa lý của các lô trồng. Trong khi đó, ngành gỗ phải đối diện với trở ngại khi truy xuất nguồn gốc và tọa độ địa lý của nguồn gỗ nguyên liệu nhập khẩu và thực hiện trách nhiệm giải trình đối với các sản phẩm sử dụng nhiều nguồn phụ phẩm như viên nén.

“Kết quả khảo sát mức độ sẵn sàng của ngành cao su và ngành gỗ do Forest Trends phối hợp với thành viên của hai hiệp hội, cho thấy các doanh nghiệp đã có hiểu biết nhất định về EUDR, một số doanh nghiệp đã thật sự sẵn sàng nhưng còn một phần lớn doanh nghiệp cao su và gỗ chưa có sự chuẩn bị gì để đáp ứng EUDR. Nguyên nhân được cho là do chưa có hướng dẫn thực thi Quy định này. Ngoài ra, hầu hết các doanh nghiệp có từ 2 – 3 nguồn cung nguyên liệu, trong đó có nguồn cung từ tiểu điền và nông hộ. Doanh nghiệp cho biết họ gặp nhiều khó khăn khi thu thập thông tin từ các hộ tiểu điền và nông hộ này”.

TS. Tô Xuân Phúc, Chuyên gia của Forest Trends

Chia sẻ tại phiên họp, Cục Trồng trọt và Cục Lâm nghiệp đã cập nhật các hoạt động từ phía cơ quan quản lý trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp thực thi EUDR. Cục Trồng trọt đang trong tiến trình xây dựng cơ sở dữ liệu vùng trồng cho cao su nhằm cung cấp hệ thống thông tin, để có thể kết nối tới cổng thông tin khai báo của Liên minh châu Âu. Trong khi đó, Cục Lâm nghiệp đang phối hợp với Forest Trends, Hiệp hội Gỗ và Lâm sản khảo sát và xây dựng hướng dẫn tạm thời để thực hiện EUDR cho các doanh nghiệp gỗ.

Chu Khô: <https://vneconomy.vn/hoan-thien-quy-dinh-he-thong-dam-bao-go-hop-phap.htm>, ngày 02/10/2024 (TN trích dẫn)

Ủy ban châu Âu đề xuất hoãn thực thi EUDR 1 năm

Ngày 02/10/2024, hãng tin Reuters cho biết, Ủy ban châu Âu (EC) quyết định đề xuất hoãn việc thực hiện Quy định chống phá rừng của EU (EUDR). Quyết định này được đưa ra sau khi EC tham vấn các tổ chức, cá nhân và chính phủ trên khắp thế giới.

EUDR từng được xem là bước ngoặt trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu, nhưng các quốc gia và doanh nghiệp đến từ Brazil và Malaysia lại cho rằng, quy định này mang tính bảo hộ và có thể khiến hàng triệu tiểu điền bị loại khỏi chuỗi cung cho thị trường EU. Ngoài ra, ngành công nghiệp cũng đưa ra nhiều cảnh báo rộng rãi, rằng quy định EUDR sẽ làm gián đoạn chuỗi cung ứng của Liên minh châu Âu và đẩy giá lên cao. Vào tháng 3/2024, 20 trong số 27 quốc gia thành viên EU đã yêu cầu Brussels thu hẹp quy mô và có thể đình chỉ quy định EUDR, với lý do luật sẽ gây hại cho chính những người nông dân trong khối, những người sẽ bị cấm xuất khẩu các sản phẩm được trồng trên đất bị phá rừng.

EC cho biết đề xuất này sẽ cần sự chấp thuận của Nghị viện châu Âu và các quốc gia thành viên. Ủy ban cũng đang công bố các tài liệu hướng dẫn bổ sung. Các nhà lãnh đạo EU đã nói lòng nhiều biện pháp bảo vệ môi trường trong năm nay để cố gắng dập tắt các cuộc biểu tình của nông dân về chính sách xanh của khối và hàng nhập khẩu giá rẻ. Tuy nhiên, chính điều này bị các nhà vận động môi trường chỉ trích. Tổ chức Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên (WWF) đánh giá, sự chậm trễ này làm dấy lên nghi ngờ nghiêm trọng về cam kết của EC trong việc thực hiện các lời hứa về môi trường của EU.



Ảnh: Reuters

Theo quy định EUDR, các công ty nhập khẩu đậu nành, thịt bò, ca cao, cà phê, dầu cọ, gỗ, cao su và các sản phẩm liên quan đều phải chứng minh chuỗi cung ứng không góp phần vào việc phá hủy rừng trên thế giới, nếu không sẽ phải đối mặt với khoản tiền phạt nặng. Các công ty sẽ phải lập bản đồ kỹ thuật số chuỗi cung ứng của mình đến tận nơi nguyên liệu thô được trồng, ngay cả trên các trang trại nhỏ ở vùng nông thôn xa xôi, tại bất cứ quốc gia nào trên thế giới.

Những người chỉ trích cho rằng điều này cực kỳ phức tạp trong chuỗi cung ứng trải dài toàn cầu và không chỉ liên quan đến hàng triệu trang trại mà còn nhiều bên trung gian có dữ liệu không dễ xác minh.

Tổ chức Eurocommerce, đại diện cho ngành bán lẻ châu Âu, đánh giá quyết định này thể hiện EC đã ghi nhận những lo ngại về vấn đề tuân thủ và khả năng gián đoạn chuỗi cung ứng. Trước đó, vào cuối tháng 9/2024, gần 30 hiệp hội thương nhân, nhà sản xuất, trang trại, tổ chức xã hội dân sự và thậm chí cả các nhà xuất bản báo chí châu Âu đã đề nghị hoãn việc thực hiện EUDR và kiến nghị cung cấp đầy đủ các công cụ tuân thủ cần thiết, với thời gian đủ đảm bảo để chuẩn bị đầy đủ. Nhóm này đưa ra tuyên bố chung, trong đó nhấn mạnh rằng, hậu quả nếu áp dụng EUDR từ năm 2025 sẽ gây ra gián đoạn thị trường nghiêm trọng, gây tổn hại nặng nề cho các nhà sản xuất chính của châu Âu, đồng thời đe dọa đến an ninh chuỗi cung ứng, làm giảm khả năng tiếp cận thị trường đối với các sản phẩm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi và lâm nghiệp quan trọng của EU.

Bảo Thăng, nguồn: <https://nongnghiep.vn/hoan-thuc-thi-eudr-1-nam-d402208.html>, ngày 03/10/2024 (HG trích dẫn)

RTAJ đánh giá cao việc thực hiện EUDR tại Cao su Đồng Nai

Ngày 04/10/2024, Công ty TNHH MTV TCT Cao su Đồng Nai (Cao su Đồng Nai) và Hiệp hội các công ty thương mại cao su Nhật Bản (RTAJ) tổ chức hội thảo trực tuyến "EUDR – Các biện pháp do Cao su Đồng Nai thực hiện".

Mở đầu hội thảo, ông Đỗ Hữu Phước – Phó Tổng Giám đốc (TGD) Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG), Chủ tịch Hội đồng thành viên Cao su Đồng Nai gửi lời cảm ơn đến đại diện RTAJ vì dành thời gian tổ chức, cùng chia sẻ, thảo luận về định hướng EUDR tại Cao su Đồng Nai. Ông Phước báo cáo khái quát về hoạt động sản xuất kinh doanh của VRG thời gian qua, trong đó nhấn mạnh Cao su Đồng Nai là đơn vị quản lý diện tích cao su lớn nhất, đi tiên phong trong sản xuất xanh – sạch. Đồng thời, quy trình sản xuất tại đơn vị khép kín, tuân thủ nghiêm truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Với việc là đơn vị tiên phong của VRG ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc theo Quy định chống phá rừng của Liên minh châu Âu (EUDR), Phó TGD VRG nhận định đây mở ra cơ hội lớn cho thương hiệu của Cao su Đồng Nai đến với thị trường quốc tế. "Hội thảo là dịp quan trọng vì ngoài thúc đẩy môi trường hợp tác với các doanh nghiệp cao su Nhật Bản, đây còn là cơ hội để Cao su Đồng Nai mở rộng phạm vi tiếp cận các thị trường mới đầy cạnh tranh hiện nay" – ông Phước nhấn mạnh.

Tại hội thảo, Cao su Đồng Nai giới thiệu tổng quan về hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty, các loại sản phẩm đơn vị cung cấp ra thị trường. Đơn vị chú trọng quy trình chuyển đổi số như số hoá bản đồ vườn cây, ứng dụng bản đồ... Ngoài ra, sản phẩm của công ty thời gian qua luôn đạt chuẩn về quản lý rừng bền vững. Nhiều năm liền, Cao su Đồng Nai nắm giữ doanh nghiệp bền vững, chăm lo tốt đời sống người lao động. Về thực hiện EUDR, Cao su Đồng Nai cũng thông tin cho các thành viên RTAJ về quy trình vận hành nhà máy, hệ thống quản lý chất lượng, phương thức truy xuất nguồn gốc và chế biến mù.



Công nhân làm việc trong nhà máy chế biến mù thuộc Cao su Đồng Nai

Tiến sĩ Trần Thanh – Giám đốc Xí nghiệp chế biến cao su, Cao su Đồng Nai cho biết, vài năm trở lại, công ty triển khai hệ thống quản lý chất lượng và phát triển bền vững cho các loại sản phẩm công ty, đáp ứng nhiều tiêu chuẩn. Công ty cũng đạt chứng nhận PEFC-FM, PEFC-CoC trong trồng và khai thác cao su. Ông Thanh cũng cho biết tất cả sản phẩm Donaruco đáp ứng chuẩn EUDR hiện tại. Ông Hoàng Bảo Luân – Phó Phòng Quản lý kỹ thuật Tổng công ty phát biểu định hướng EUDR tại Cao su Đồng Nai. Theo đó, đơn vị tiếp tục đẩy mạnh số hoá trong

quản lý, đồng thời xây dựng tốt hệ thống quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc. Việc sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn của nhiều thị trường lớn, khó tính là mục tiêu trong hành trình thực hiện EUDR của đơn vị.

Tại hội thảo, đại diện RTAJ đánh giá cao việc thực hiện EUDR tại Cao su Đồng Nai, đặc biệt ấn tượng khi biết rằng đây là đơn vị đầu tiên của VRG đã xuất khẩu nhiều lô hàng tuân thủ EUDR sang thị trường châu Âu. Các thành viên hiệp hội dành lời khen cho hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm tuân thủ EUDR do công ty tự xây dựng, phát triển. Các công ty thương mại cao su Nhật Bản cũng trao đổi, thảo luận và chia sẻ cùng Cao su Đồng Nai về cách thức, kinh nghiệm thực hiện EUDR.

Phát biểu bên lề hội thảo, ông Đỗ Minh Tuấn – TGD Cao su Đồng Nai cho biết, thời gian qua, đơn vị xuất khẩu khoảng 1.600 tấn mù chuẩn EUDR sang châu Âu. Lãnh đạo Cao su Đồng Nai nhận định, ngoài đảm bảo hoạt động phát triển bền vững phù hợp với yêu cầu các thị trường, việc đáp ứng EUDR còn tạo giá trị gia tăng trong một tấn sản phẩm. Cụ thể, các công ty sẵn sàng thu mua cao su đạt chuẩn EUDR với mức giá cao hơn nhiều so sản phẩm thường. Hơn nữa, theo ông Tuấn, ngoài châu Âu, việc đáp ứng EUDR mở ra cơ hội cho công ty tiếp cận các thị trường khó tính khác như Hoa Kỳ, Nhật Bản...

Hoàng Khải, nguồn: <http://tapchicaosu.vn/2024/10/05/rtaj-danh-gia-cao-viec-thuc-hien-eudr-tai-cao-su-dong-nai/>, ngày 05/10/2024 (TN trích dẫn)

TIN TRONG NƯỚC

Ông Lê Thanh Hưng giữ chức Chủ tịch Hiệp hội Cao su Việt Nam

Tại Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội Cao su Việt Nam (VRA), diễn ra chiều ngày 30/9/2024, Tổng Giám đốc (TGD) Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG) ông Lê Thanh Hưng được bầu giữ chức Chủ tịch Hiệp hội Cao su Việt Nam (VRA) khóa 6, nhiệm kỳ 2023–2028.



Tại hội nghị chiều 30/9, các Ủy viên Ban chấp hành tiến hành bầu hai Phó Chủ tịch Hiệp hội khóa 6. Theo đó, ông Trương Minh Trung – Ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội, Phó TGD VRG và ông Huỳnh Văn Bảo – Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội được bầu làm Phó Chủ tịch VRA. Ông Huỳnh Văn Bảo cũng được bầu tham gia Ban Thường vụ Hiệp hội nhiệm kỳ này.

Nhân sự Ban kiểm tra Hiệp hội cũng có sự thay đổi. Theo đó, ông Phạm Văn Hòai Em – Trưởng Ban Kiểm soát VRG thôi không tham gia Ban Kiểm tra VRA và ông Nguyễn Ngọc Thịnh – Nguyên Phó TGD Cao su Bà Rịa chuyển công tác giữ chức Trưởng Ban Kế hoạch đầu tư VRG tiếp tục tham gia Ban Kiểm tra VRA. Ông Nguyễn Thái Bình – Phó TGD Cao su Bà Rịa được bầu bổ sung làm thành viên Ban Kiểm tra nhiệm kỳ này. Về nhân sự tại Hội đồng Quản lý Quỹ xuất khẩu cao su Việt Nam (Quỹ BHXKCS), ông Lê Thanh Hưng – Chủ tịch VRA được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Quỹ BHXKCS. Ông Trương Minh Trung – Phó Chủ tịch VRA được bầu làm thành viên Hội đồng.

Phát biểu tại hội nghị, tân Chủ tịch VRA Lê Thanh Hưng gửi lời cảm ơn các thành viên BCH đã tin tưởng, bầu ông vào vị trí Chủ tịch, đồng thời cam kết sẽ xây dựng Hiệp hội ngày càng lớn mạnh. Theo ông Hưng, bên cạnh những điểm sáng, hoạt động của VRA thời gian qua vẫn còn vài tồn tại trong chính sách, cần tập trung gỡ vướng. Tân Chủ tịch Hiệp hội cho rằng, bên cạnh cao su, Hiệp hội cần xem gỗ là sản phẩm chính, từ đó tăng cường các công tác nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm này. Ở vai trò người đứng đầu Hiệp hội, ông Hưng nhận định thời gian tới, VRA tăng cường làm việc, hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định chống phá rừng Liên Minh châu Âu (EUDR) cho các đơn vị thành viên.

Hiệp hội Cao su Việt Nam (VRA) thành lập năm 2004, mục đích góp phần phát triển bền vững ngành cao su. 9 tháng đầu năm 2024, Hiệp hội tích cực hỗ trợ, bảo vệ quyền lợi hội viên, như triển khai nhiều hoạt động về xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin, đề xuất tháo gỡ các vướng mắc về chính sách thuế. Tháng 5/2024, đơn vị phối hợp Forest Trends tổ chức hội thảo về quy định chống phá rừng Châu Âu, với sự tham gia của gần 200 đại biểu. Hiệp hội thời gian qua đẩy mạnh kết nối, quan hệ các bộ, ngành để hợp tác chia sẻ thông tin, tham gia đóng góp ý kiến về ngành cao su đến cơ quan quản lý Nhà nước. Đồng thời, VRA còn xây dựng tốt mối quan hệ với các tổ chức cao su quốc tế, duy trì thực hiện trao đổi thông tin. Trong ba tháng cuối năm 2024, VRA tiếp tục thực hiện tốt các công tác đề xuất tháo gỡ chính sách, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến và tăng cường kết nối, quan hệ bộ, ngành và quốc tế. Hiệp hội chú trọng thông tin, hướng dẫn chương trình phát triển bền vững, tín chỉ carbon cho các đơn vị thành viên. VRA cũng lên kế hoạch tổ chức hội nghị quốc tế ngành cao su, dự kiến diễn ra tháng 12, tại TP.HCM.

Hoàng Khải, nguồn: <http://tapchicaosu.vn/2024/10/01/ong-le-thanh-hung-giu-chuc-chu-tich-hiep-hoi-cao-su-viet-nam/>, ngày 01/10/2024 (HV trích dẫn)

Hoàn thiện quy định hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp

Nghị định 120/NĐ-CP đưa ra nhiều quy định mới về khai thác, nhập khẩu, vận chuyển, mua bán, chế biến, xuất khẩu gỗ, đáp ứng tuân thủ các quy định quốc tế của Liên minh châu Âu, trong đó hồ sơ gỗ nhập khẩu khi làm thủ tục hải quan đối với lô hàng gỗ nhập khẩu có sự thay đổi từ ngày 15/11/2024.



Ảnh minh họa

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Nghị định 120/NĐ-CP ngày 30/9/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp. Nghị định 120 định nghĩa gỗ hợp pháp là gỗ, sản phẩm gỗ được khai thác, nhập khẩu, vận chuyển, mua bán, chế biến, xuất khẩu phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam; các quy định liên quan của Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và pháp luật có liên quan của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi khai thác gỗ, trung chuyển và xuất khẩu gỗ vào Việt Nam.

Nhiều quy định mới về gỗ hợp pháp

So với Nghị định 102, trong Nghị định 120, gỗ xử lý tịch thu đã được bỏ khỏi định nghĩa gỗ hợp pháp. Ngoài ra, Nghị định 120 cũng kiểm soát chặt chẽ gỗ tạm nhập, tái xuất. Theo đó, loại gỗ này không còn nằm trong diện được cấp giấy phép FLEGT (Giấy xác nhận Gỗ hợp pháp). Một điểm đáng chú ý, là Nghị định 120 đã sửa Điều 5 Nghị định 102 khi chỉ rõ các tiêu chí xếp loại quốc gia, vùng lãnh thổ thuộc vùng địa lý tích cực. Cụ thể, để đạt xếp loại này, quốc gia, vùng lãnh thổ phải đảm bảo một trong các tiêu chí.

Một là, có hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp và cấp giấy phép FLEGT đang vận hành. *Hai là*, có quy định pháp luật quốc gia, vùng lãnh thổ về trách nhiệm giải trình tính hợp pháp của gỗ cho toàn bộ chuỗi cung ứng từ quốc gia, vùng lãnh thổ nơi khai thác phù hợp với Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam. *Ba là*, có chỉ số hiệu quả Chính phủ từ 0 trở lên theo xếp hạng gần nhất trước đó của Ngân hàng thế giới (WB) về chỉ số quản trị toàn cầu (WGI); có hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thực thi CITES (Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp), được xếp loại I do Ban thư ký CITES công bố. Đồng thời, đáp ứng thêm một trong hai tiêu chí: Quốc gia, vùng lãnh thổ có hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia được Việt Nam công nhận đáp ứng tiêu chí gỗ hợp pháp theo Nghị định; hoặc đã ký Điều ước quốc tế hoặc Thỏa thuận quốc tế với Việt Nam về gỗ hợp pháp. Danh sách quốc gia, vùng lãnh thổ thuộc vùng địa lý tích cực do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Bộ Ngoại giao, Bộ

Công Thương, Bộ Tài chính, các bộ, ngành liên quan và tổ chức được quy định trong Điều ước quốc tế hoặc Thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên xác định.

Định kỳ trước ngày 31/12 hằng năm hoặc khi có thay đổi, danh sách quốc gia, vùng lãnh thổ thuộc vùng địa lý tích cực sẽ được công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trang thông tin điện tử của Cục Kiểm lâm. Nghị định 120 cũng phân loại chi tiết danh mục loài gỗ rủi ro, nếu thuộc 1 trong số các tiêu chí: (i) Gỗ thuộc các Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (thuộc Phụ lục CITES); (ii) Gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IA, Nhóm IIA; Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật Việt Nam; (iii) Loài gỗ lần đầu nhập khẩu vào Việt Nam; (iv) Gỗ có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng tại quốc gia, vùng lãnh thổ khai thác hoặc gỗ khai thác, buôn bán trái phép hoặc gỗ do sử dụng tài liệu giả mạo để chứng nhận hợp pháp do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp các bộ, ngành liên quan và các tổ chức được quy định trong Điều ước quốc tế hoặc Thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên xác định và công khai.

Danh mục loài gỗ đã nhập khẩu vào Việt Nam bao gồm tên khoa học, tên thương mại tiếng Việt, tiếng Anh (nếu có) do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, công khai định kỳ trước ngày 31/12 hằng năm. So với Nghị định 102, quy định mới giảm số lần công bố từ 2 xuống 1 lần/năm. Nghị định 120 cũng tạo điều kiện về thủ tục hành chính cho doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ. Theo Nghị 102, sau khi phân loại lần đầu được thực hiện khi đăng ký vào Hệ thống thông tin phân loại, doanh nghiệp phải phân loại lần hai được thực hiện sau 1 năm kể từ khi phân loại lần đầu. Nhưng theo Nghị định 120, bước này được loại bỏ. Phân loại các lần tiếp theo đối với doanh nghiệp Nhóm I sẽ là 2 năm 1 lần, doanh nghiệp Nhóm II là 1 năm 1 lần.

Thay đổi hồ sơ gỗ nhập khẩu từ 15/11/2024

Theo đó, khi làm thủ tục hải quan đối với lô hàng gỗ nhập khẩu, ngoài bộ hồ sơ hải quan theo quy định của pháp luật về Hải quan, chủ gỗ nhập khẩu phải xuất trình cho cơ quan Hải quan nơi đăng ký tờ khai các tài liệu sau:

(1) Bản chính Bảng kê gỗ nhập khẩu do chủ gỗ lập theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 102/2020/NĐ-CP (được thay thế bằng Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 120/2024/NĐ-CP).

(2) Một trong các tài liệu sau:

- Trường hợp gỗ thuộc Phụ lục CITES: Bản sao giấy phép CITES xuất khẩu hoặc tái xuất khẩu do Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES nước xuất khẩu hoặc nước tái xuất khẩu cấp; Bản chính hoặc bản điện tử giấy phép CITES nhập khẩu do Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam cấp.

- Trường hợp gỗ nhập khẩu từ quốc gia, vùng lãnh thổ đã ký kết Hiệp định gỗ hợp pháp với EU và đang vận hành hệ thống cấp phép FLEGT: Bản sao giấy phép FLEGT xuất khẩu do cơ quan có thẩm quyền nước xuất khẩu cấp.

(3) Trường hợp chủ gỗ xuất trình hồ sơ bằng bản giấy: Sau khi thực hiện xong thủ tục hải quan, cơ quan Hải quan trả lại hồ sơ gỗ nhập khẩu cho chủ gỗ để lưu giữ theo quy định.

Ngoài ra, Nghị định 120/2024/NĐ-CP cũng quy định rõ: Chủ gỗ nhập khẩu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cung cấp hồ sơ, thực hiện kê khai nguồn gốc gỗ nhập khẩu nêu trên và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ và thông tin kê khai.

Nghị định 120/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/11/2024.

Chu Khô: <https://vneconomy.vn/hoan-thien-quy-dinh-he-thong-dam-bao-go-hop-phap.htm>,
<https://thuvienphapluat.vn/chinh-sach-phap-luat-moi/vn/thong-bao-van-ban-moi/email/72623/thay-doi-ho-so-go-nhap-khau-tu-15-11-2024>, ngày 02, 03/10/2024 (TN & HV trích dẫn)

DRI thắng lớn nhờ dự án trồng sầu riêng xen canh với cây cao su

Ngày 09/9/2024, DRI đã tổ chức lễ thu hoạch sầu riêng đầu tiên. Dự kiến riêng mọng sầu riêng năm nay sẽ đem lại cho DRI 22 tỷ doanh thu, lợi nhuận 10,5 tỷ đồng.

Công ty CP Đầu tư Cao su Đắk Lắk (DRI) đã ký kết hợp đồng trồng xen với Chi nhánh Công ty CP Cao su Đắk Lắk – Nông trường Cưkpô để trồng sầu riêng xen canh với cây cao su. Đây là một mô hình canh tác mới, giúp tối ưu hóa diện tích đất và tăng hiệu quả kinh tế. Dự án Công ty

TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI đầu tư chia làm hai giai đoạn. Giai đoạn 1 năm 2018 trồng 69,09 ha sầu riêng được 9.807 cây, giai đoạn 2 năm 2020 trồng 62,25 ha được 5.265 cây sầu riêng giống Dona. Trong suốt hơn 6 năm qua, DRI đã nỗ lực để chăm sóc và phát triển dự án sầu riêng. Công ty đã áp dụng các kỹ thuật canh tác tiên tiến và chú trọng đến việc phòng trừ sâu bệnh để đảm bảo chất lượng trái sầu riêng. Những cây sầu riêng được chăm sóc kỹ lưỡng, từ giai đoạn trái non đến khi thu hoạch, nhằm đảm bảo trái đạt chất lượng cao nhất.



Ngày 09/9/2024, DRI đã tổ chức lễ thu hoạch sầu riêng đầu tiên. Với diện tích 69,09 ha, sản lượng sầu riêng thu hoạch trong năm 2024 ước đạt 400 tấn, doanh thu ước đạt 22 tỷ đồng, lợi nhuận dự kiến 10,5 tỷ đồng. Đây là một thành tựu đáng tự hào, không chỉ mang lại doanh thu và lợi nhuận cho công ty mà còn tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương. Dự án trồng sầu riêng của DRI không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn góp phần cải thiện đời sống của người dân vùng dự án. Việc tạo ra công ăn việc làm ổn định giúp nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động. Đồng thời, dự án cũng góp phần vào sự phát triển kinh tế của tỉnh Đắk Lắk, biến sầu riêng trở thành cây trồng kinh tế chủ lực của địa phương.

Tuy vậy, dự án cũng phải đối mặt với những khó khăn, thách thức không nhỏ. Biến đổi khí hậu với những điều kiện thời tiết thất thường có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến năng suất cây trồng. Để đối phó với tình hình này, DRI không ngừng nghiên cứu và áp dụng các biện pháp bảo vệ cây trồng như xây dựng hệ thống tưới tiêu hiện đại và sử dụng các giống cây chịu hạn tốt. Bên cạnh đó, chất lượng sản phẩm cũng là một yêu cầu quan trọng khi thị trường quốc tế luôn đòi hỏi các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe. Để đáp ứng điều này, DRI đã đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt từ khâu canh tác cho đến đóng gói và vận chuyển. Không những thế, trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt trên thị trường, đặc biệt với các quốc gia xuất khẩu lớn như Thái Lan và Malaysia, DRI liên tục thúc đẩy chiến lược quảng bá thương hiệu và đảm bảo chất lượng sản phẩm vượt trội để tạo ra lợi thế cạnh tranh vững chắc.

Nhìn về tương lai, DRI đặt mục tiêu tiếp tục mở rộng diện tích trồng sầu riêng và nâng cao chất lượng sản phẩm. Công ty xây dựng sứ mệnh hướng đến việc sản xuất ra những sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao đảm bảo chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế để cung ứng cho thị trường trong và ngoài nước. Công ty sẽ tiếp tục đầu tư vào công nghệ và kỹ thuật canh tác tiên tiến để đảm bảo sầu riêng của DRI luôn đạt tiêu chuẩn cao nhất. Đồng thời, DRI cũng sẽ chú trọng đến việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, góp phần vào sự phát triển chung của ngành nông nghiệp Việt Nam.

Với điểm tựa là kinh nghiệm và thành công từ dự án trồng sầu riêng trong nước, DRI dự kiến triển khai dự án trồng sầu riêng tại Daklaoruco trên cơ sở chuyển đổi từ 200 đến 300 ha trồng điều, cao su sang mô hình trồng sầu riêng chất lượng cao và phân kỳ đầu tư trong 3 năm từ 2025 đến năm 2027. Điều này cho thấy tham vọng của DRI trong việc chiếm lĩnh thị trường quốc tế và nâng tầm giá trị nông sản Việt Nam trên bản đồ thế giới. Sự thành công của dự án không chỉ phụ thuộc vào việc triển khai mà còn đòi hỏi khả năng thích ứng với những thay đổi của thị trường và môi trường. Dự án trồng sầu riêng của DRI có thể là một bước ngoặt lớn cho ngành nông sản Việt Nam nếu biết tận dụng cơ hội và vượt qua thách thức một cách sáng tạo và hiệu quả.

Năm 2023, theo chủ trương của hội đồng quản trị, DRI đã chỉ đạo và cùng với dự án cao su Daklaoruco từ Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk (Dakruco) thuê đơn vị tư vấn để thực hiện chứng chỉ FSC-FM/CoC cho mù và gỗ từ vườn cây cao su tại Lào; FSC-CoC cho chế biến và thương mại tại Dalaoruco và DRI. Đến nay, FSC quốc tế đã thực hiện đánh giá xong tại DRI và Daklaoruco. Chứng nhận FSC-CoC tại Daklaoruco đã được tổ chức FSC cấp ngày 14/8/2024. Dự

kiến chứng chỉ FSC – FM/CoC tại Daklaoruco và FSC-CoC tại DRI sẽ được cấp trong quý IV năm 2024 để tạo thành một hệ thống khép kín của sản phẩm từ nguyên liệu đến thành phẩm giao cho khách hàng. Hiện nay, với quy định về chống phá rừng (EUDR) của Liên minh châu Âu đối với một số mặt hàng trong đó có cao su thiên nhiên, dựa trên nền tảng về tính tuân thủ tiêu chuẩn của FSC, hệ thống quản lý sản xuất hiện có, chất lượng sản phẩm cũng như mục tiêu phát triển bền vững của mình, DRI đang thích ứng rất nhanh với yêu cầu thị trường và nâng cao khả năng tuân thủ EUDR.

Nguồn: <https://nhipsongkinhte.toquoc.vn/dri-thang-lon-nho-du-an-trong-sau-rieng-cong-nghe-cao-20241003085224631.htm>, ngày 03/10/2024 (TN trích dẫn)

Thiếu hụt chính sách đang cản trở lộ trình phát triển thị trường tín chỉ các-bon rừng

Việc huy động nguồn lực tài chính từ việc trao đổi, chuyển nhượng tín chỉ các-bon rừng được kỳ vọng sẽ góp phần thúc đẩy bảo tồn rừng, giảm phát thải khí nhà kính và phát triển kinh tế bền vững ở nhiều quốc gia, đặc biệt là những nước có diện tích rừng lớn như Việt Nam. Tuy nhiên, mục tiêu này đang bị tắc nghẽn do những thiếu hụt về khung khổ pháp lý.

Ngày 03/10/2024, tại Hà Nội, Cục Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) phối hợp với Hội Khoa học Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức hội thảo “Các-bon rừng – Tiềm năng tạo nguồn tài chính mới cho bảo vệ và phát triển rừng”. Sự kiện đã thu hút được sự tham gia của hơn 100 đại biểu đến từ cơ quan quản lý nhà nước, chủ rừng, địa phương, nhà nghiên cứu, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế, để cùng nhau trao đổi, thảo luận và tìm ra những giải pháp thiết thực nhằm khai thác tiềm năng của thị trường các-bon rừng, đề xuất các cơ chế chính sách phù hợp, thúc đẩy sự tham gia của các doanh nghiệp, tổ chức quốc tế và cộng đồng vào các dự án bảo vệ rừng và phát triển thị trường các-bon.

Rừng Việt Nam có tiềm năng lớn về tài chính các-bon

Phát biểu tại hội thảo, ông Trần Quang Bảo, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp, cho biết theo các báo cáo thống kê, tổng giá trị của thị trường tín chỉ các-bon toàn cầu đã đạt mức hơn 100 tỷ USD vào năm 2023, giá tín chỉ các-bon dao động từ 1 – 2 USD đến gần 200 USD mỗi tấn. “Nếu được quản lý và phát triển tốt, thị trường này có thể mang lại cho Việt Nam hàng trăm triệu USD mỗi năm, giúp bảo vệ rừng, tạo nguồn tài chính bền vững, và hỗ trợ các cộng đồng địa phương sống gần rừng. Hơn nữa, việc tham gia vào thị trường các-bon còn giúp Việt Nam thực hiện các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu, đặc biệt là mục tiêu trung hòa các-bon vào năm 2050 đã cam kết tại Hội nghị COP26”, ông Bảo nhấn mạnh. Theo số liệu thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hiện trạng rừng toàn quốc năm 2023 bao gồm cả diện tích rừng chưa đủ tiêu chí tính tỷ lệ che phủ là 14,86 triệu ha, trong đó rừng tự nhiên hơn 10,12 triệu ha, rừng trồng là trên 4,73 triệu ha. Diện tích rừng đủ tiêu chí tính tỷ lệ che phủ là 13,92 triệu ha, trong đó, rừng tự nhiên 10,12 triệu ha, rừng trồng là 3,79 triệu ha. Tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc là 42,02%.



Với diện tích rừng rộng lớn, cùng các cam kết bảo vệ môi trường, Việt Nam là một trong những nước có tiềm năng phát triển tín chỉ các-bon từ rừng lớn nhất thế giới

“Với diện tích rừng rộng lớn, cùng các cam kết bảo vệ môi trường, Việt Nam là một trong những nước có tiềm năng phát triển tín chỉ các-bon từ rừng lớn nhất thế giới”, bà Phạm Châu Giang, Giám đốc Đối ngoại Tập đoàn Vinacapital, đơn vị đang sở hữu Quỹ Vinacarbon, nhận định; đồng thời đưa ra 3 lý do để chứng minh. Thứ nhất, Việt Nam có gần 15 triệu ha rừng, đứng thứ 35

trong tổng số các quốc gia có diện tích rừng lớn nhất thế giới, đặc biệt trong đó có hơn 200 ngàn ha rừng ngập mặn. Nếu rừng trên đất liền được coi là “mỏ bạc” thì rừng ngập mặn chính là “mỏ kim cương”. Nếu biết cách khai thác thì những mỏ bạc, mỏ kim cương này không chỉ sinh ra nguồn lợi kinh tế, mà rừng còn không bị mất đi và ngày càng đẹp hơn. Thứ hai, để tạo ra những tín chỉ các-bon rừng, cần nhiều lao động thủ công với khối lượng công việc chân tay rất lớn. Việt Nam có gần 60 triệu lao động thủ công với chi phí cạnh tranh là một lợi thế rất lớn. Trong khi những nước có diện tích rừng tương đương Việt Nam không có. Thứ ba, Việt Nam có một thị trường tín chỉ các-bon rất rộng mở, và có tệp khách hàng luôn sẵn sàng mua tín chỉ các-bon rừng, nhất là tín chỉ các-bon rừng có chất lượng.

Tắc nghẽn pháp lý

Tiềm năng tài chính từ tín chỉ các-bon rừng của Việt Nam là rất lớn. Tuy nhiên, để tận dụng tiềm năng này, cần phải giải quyết các thách thức về khung pháp lý, tài chính, kỹ thuật, và sự tham gia của cộng đồng. Ông Trần Quang Bảo đã chỉ ra 4 thách thức lớn cho việc khai thác phát triển tín chỉ các-bon rừng của Việt Nam hiện nay gồm: Thứ nhất, khung pháp lý và chính sách chưa đầy đủ. Mặc dù Việt Nam đã có các bước khởi đầu như tham gia vào cơ chế REDD+, nhưng khung pháp lý cụ thể cho thị trường tín chỉ các-bon rừng vẫn chưa hoàn thiện; Cơ chế xác định quyền sở hữu tín chỉ các-bon rừng, chia sẻ lợi ích từ các dự án rừng và quản lý nguồn lợi từ tín chỉ vẫn chưa rõ ràng, gây khó khăn cho việc triển khai các dự án. Thứ hai, hệ thống theo dõi, báo cáo và xác minh (MRV) chưa hoàn thiện. Hiện nay, hệ thống MRV của Việt Nam vẫn đang phát triển và chưa đáp ứng đủ yêu cầu về tính chính xác và minh bạch để đạt được sự công nhận trên thị trường quốc tế. Thứ ba, nguồn tài chính hạn chế. Phát triển các dự án rừng bền vững để tạo ra tín chỉ các-bon đòi hỏi nguồn vốn lớn, trong khi Việt Nam vẫn chưa có đủ nguồn lực tài chính để hỗ trợ cho các dự án này. Thứ tư, nhận thức đầy đủ về giá trị của tín chỉ các-bon rừng và khả năng quản lý, thực hiện các dự án bảo tồn rừng và tín chỉ các-bon rừng của nhiều cơ quan và tổ chức tại Việt Nam còn hạn chế. “Việc cải thiện hệ thống quản lý, tăng cường hợp tác quốc tế và đẩy mạnh nhận thức xã hội là những bước quan trọng để Việt Nam có thể phát triển thị trường tín chỉ các-bon hiệu quả”, ông Bảo nhấn mạnh.

Đồng quan điểm, bà Giang cũng chỉ ra ra 4 thách thức lớn nhất với thị trường tín chỉ các-bon rừng của Việt Nam. Thứ nhất, thiếu hụt về khung khổ pháp lý. “Tín chỉ các-bon không chỉ là vấn đề mới với Việt Nam, mà với hầu hết các quốc gia trên thế giới. Vì vậy, Chính phủ cần thời gian tìm hiểu, tham khảo quốc tế để xây dựng những chính sách phù hợp nhất trong điều kiện và bối cảnh của Việt Nam. Việt Nam sẽ vượt qua thách thức này để sớm hoàn thiện khung khổ pháp lý”, bà Giang bày tỏ. Thứ hai, vấn đề kỹ thuật và hệ thống thông tin. Rừng trồng mới để được chứng nhận tín chỉ các-bon thì phải đáp ứng nhiều tiêu chí rất khắt khe, như chứng minh được khu đất đó 10 năm trước là đất trống. Với những cánh rừng đã hiện hữu phải đạt chứng nhận FSC (công cụ hỗ trợ quản lý rừng có trách nhiệm và bền vững trên thế giới), trong khi đó, hệ thống pháp luật với rất nhiều vướng mắc khiến cho nhiều cánh rừng đến nay vẫn chưa được chứng nhận đạt FSC. Thứ ba, phân bố của rừng Việt Nam còn manh mún và phân tán. Bà Giang cho biết nhiều chủ rừng đã liên hệ với Vinacarbon, mong muốn được hỗ trợ bán tín chỉ các-bon. Nhưng thực tế khảo sát cho thấy những cánh rừng nhỏ manh mún từ 3.000 ha đến 10.000 ha không khả thi về mặt lợi nhuận do chi phí quá lớn. Rõ ràng, muốn thu được nguồn lợi từ các-bon rừng thì phải đạt đến quy mô nhất định. Do đó, rất cần một sự kết nối giữa các chủ rừng để đạt tới quy mô sinh lời, cũng như sự hỗ trợ của nhà nước để dễ dàng đạt chuẩn FSC hơn. Thứ tư, thiếu các chính sách hỗ trợ tài chính. Qua thực tế, thấy rằng ngay khi xây dựng được các mô hình tài chính tốt nhất, kết hợp bảo vệ rừng và kinh doanh tốt nhất, thì những dự án về tín chỉ các-bon rừng cũng phải mất từ 7 – 8 năm mới có thể thu hồi vốn, tỷ suất lợi nhuận so với ngành dịch vụ mới không phải là cao. “Nếu Việt Nam quyết tâm phát triển thị trường tín chỉ các-bon, xây dựng hệ thống lâm nghiệp các-bon thì nên đưa ra những cơ chế khuyến khích từ chính sách đầu tư, chính sách thuế cho chủ rừng, chủ đất, quỹ đầu tư, doanh nghiệp để họ yên tâm đầu tư lâu dài vào thị trường tín chỉ các-bon rừng”, bà Giang khuyến nghị.

Nguyệt Hà, nguồn: <https://vneconomy.vn/thieu-hut-chinh-sach-dang-can-tro-lo-trinh-phat-trien-thi-truong-tin-chi-carbon-rung.htm>, ngày 04/10/2024 (TN trích dẫn)

VCCI đề nghị giảm 30% tiền thuê đất phải nộp năm 2024

Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đề nghị áp dụng mức giảm 30% tiền thuê đất phải nộp cho năm 2024 để giảm khó khăn cho doanh nghiệp.

Góp ý vào dự thảo Nghị định quy định về việc giảm tiền thuê đất của năm 2024 nhằm thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, VCCI đề nghị áp dụng phương án 2 cho tất cả các đối tượng trên cả nước

(phương án 1 là giảm 15% tiền thuê đất phải nộp của năm 2024; phương án 2 là giảm 30% tiền thuê đất phải nộp của năm 2024). Dự thảo Tờ trình Nghị định quy định về việc giảm tiền thuê đất của năm 2024 nhằm thúc đẩy sản xuất, kinh doanh của Bộ Tài chính cũng cho thấy tình hình thu ngân sách năm 2024 rất khả quan. Trong 6 tháng đầu năm đã thu được 60,4% dự toán, vượt 16,42% so với cùng kỳ năm 2023. Trong 7 tháng đã thu được 72,65% dự toán, vượt 19,09% so với cùng kỳ; tiền thuê đất, tiền thuê mặt nước đã đạt đến 91,63% dự toán. Tờ trình cũng đưa ra nhận định: “dự toán thu ngân sách năm 2024 đã được Quốc hội thông qua sẽ đạt và vượt; số tiền thuê đất giảm theo chính sách này không ảnh hưởng đáng kể đến số thu ngân sách nói chung...”



VCCI đề nghị giảm 30% tiền thuê đất phải nộp năm 2024. Ảnh minh họa.

Theo đánh giá của VCCI, chính sách giảm tiền thuê đất trong các năm từ 2020 đến 2023 đã mang lại tác động tích cực đối với nền kinh tế, giúp các doanh nghiệp có thêm nguồn lực để phục hồi sản xuất kinh doanh khi chịu tác động của COVID-19. Mức giảm tiền thuê đất của năm trước là 30% và được đánh giá là hợp lý. Do vậy, trên cơ sở này, cùng với tham vấn ý kiến của doanh nghiệp và chuyên gia, VCCI đề nghị cơ quan soạn thảo lựa chọn phương án 2 của dự thảo, tức là áp dụng mức giảm 30% tiền thuê đất phải nộp cho năm 2024. Liên quan đến mức giảm tiền thuê đất cho 26 địa phương chịu ảnh hưởng của bão Yagi, VCCI cho rằng thiệt hại do cơn bão Yagi vừa qua đối với 26 địa phương miền Bắc là hết sức nặng nề. Các doanh nghiệp tại các tỉnh thành phố này đang rất cần được hỗ trợ để sớm phục hồi sản xuất, kinh doanh. Chính phủ cũng đã có Nghị quyết 143, trong đó yêu cầu nghiên cứu chính sách miễn, giảm, gia hạn tiền thuê đất, thuê mặt nước cho các đối tượng bị ảnh hưởng, thiệt hại bởi bão, lũ, lụt, sạt lở đất. Do đó, VCCI đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu mức giảm tiền thuê đất cho 26 địa phương chịu ảnh hưởng của bão cao hơn so với mức giảm chung của cả nước. Chính sách sẽ giúp các doanh nghiệp tại các địa phương này có thêm nguồn lực để phục hồi sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm và chuẩn bị phúc lợi cho người lao động dịp Tết sắp tới.

Theo dự thảo tờ trình, Bộ Tài chính dự kiến thực hiện theo phương án 1, thì số tiền thuê đất năm 2024 sẽ giảm khoảng 2.000 tỷ đồng, bằng 50% số tiền thuê đất dự kiến giảm của năm 2023. Còn thực hiện theo phương án 2, thì số tiền thuê đất giảm khoảng 4.000 tỷ đồng, tương ứng giảm 0,13 – 0,26% tổng thu ngân sách nhà nước một năm và giảm từ 4,5 – 9% số thu ngân sách nhà nước từ tiền thuê đất một năm. Dự thảo tờ trình cũng dẫn lại thông tin từ báo cáo của Kho bạc Nhà nước cho biết, số liệu hạch toán trên hệ thống TABMIS, tổng thu cân đối ngân sách nhà nước đến hết ngày 31/7/2024 đạt 1.234.280 tỷ đồng, đạt 72,65% so với dự toán năm 2024 và tăng 19,09% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước là 24.681 tỷ đồng, bằng 91,63% so với dự toán. Với khả năng phục hồi và phát triển kinh tế trong năm 2024 nhờ các chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, cùng sự nỗ lực cố gắng của cả hệ thống chính trị, thì dự toán thu ngân sách nhà nước cả năm nay sẽ đạt và vượt.

Vì vậy, Bộ Tài chính cho rằng số tiền thuê đất giảm theo chính sách này sẽ không ảnh hưởng đáng kể đến số thu ngân sách nhà nước nói chung, trong khi lại tác động lớn tới việc phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và doanh nghiệp, từ đó sẽ lại làm tăng thu ngân sách nhà nước từ thuế để bù đắp cho số thu giảm từ việc giảm tiền thuê đất.

Phạm Vinh, nguồn: <https://vneconomy.vn/vcci-de-nghi-giam-30-tien-thue-dat-phai-nop-nam-2024.htm>, ngày 04/10/2024 (TN trích dẫn)

Cuộc suy thoái của ngành ô tô châu Âu

Những lời cảnh báo về lợi nhuận của các hãng sản xuất xe hơi bao gồm Volkswagen và Stellantis đang làm dấy lên mối lo ngại rằng ngành công nghiệp ô tô châu Âu sẽ mắc kẹt trong một thời kỳ suy thoái sâu và kéo dài.



Trong một nhà máy sản xuất ô tô của Volkswagen.
Ảnh: Reuters

Đầu năm 2024, ngành ô tô châu Âu được kỳ vọng sẽ quay trở lại trạng thái bình thường sau khi những gián đoạn chuỗi cung ứng do đại dịch COVID-19 được khắc phục. Sản lượng xe của khu vực được dự báo sẽ tăng hơn 2% nhờ nhu cầu bùng nổ sau một thời gian dài bị kìm nén. Tuy nhiên, thực tế không diễn ra như vậy. Các hãng xe châu Âu giờ đây đang đối mặt nhiều vấn đề, từ cuộc cạnh tranh khốc liệt với các đối thủ Trung Quốc, nhu cầu yếu tại thị trường khu vực, và sự dịch chuyển chậm chạp sang ô tô điện.

"Tất cả mọi người đều cho rằng mọi thứ sẽ bình thường trở lại, nhưng thực chất mọi thứ đang dần trở nên tồi tệ hơn. Đột nhiên, có sự gia tăng các yếu tố tiêu cực và mức độ xấu đi của tình hình là rất lớn", nhà phân tích Philippe Houchois của Jefferies nhận định với tờ báo Financial Times. Giới phân tích cảnh báo nhà sản xuất ô tô ở châu Âu sẽ phải chuẩn bị cho một thời kỳ suy thoái kéo dài, khi phải xoay sở với các khoản đầu tư công nghệ cao hơn, tỷ suất lợi nhuận thấp hơn khi sản xuất xe điện, và mức độ cạnh tranh nhiều hơn từ các đối thủ Trung Quốc trong bối cảnh các công ty Trung Quốc tiến ra thị trường nước ngoài. "Đang tồn tại những trở ngại cơ bản ở hầu hết mọi khu vực địa lý trong toàn ngành. Còn quá sớm để nói rằng mọi thứ sẽ bắt đầu tốt hơn vào năm 2025", nhà phân tích Patrick Hummel của ngân hàng UBS phát biểu.

Cuộc cạnh tranh khốc liệt ở thị trường Trung Quốc

Thách thức lớn nhất đối với các nhà sản xuất ô tô châu Âu đến từ Trung Quốc – thị trường ô tô lớn nhất thế giới, nơi nền kinh tế đang giảm tốc dưới sức ép đến từ cuộc khủng hoảng bất động sản kéo dài. Bắc Kinh đã tung ra một loạt các biện pháp kích thích để thúc đẩy nền kinh tế, nhưng những hãng xe châu Âu như Volkswagen và Mercedes-Benz gặp khó khăn khi người tiêu dùng Trung Quốc giờ đây ưu ái các mẫu xe nội có công nghệ vượt trội và giá cả thấp.

Theo dữ liệu từ Automobility, một công ty tư vấn ở Thượng Hải, thị phần của các thương hiệu nước ngoài trong doanh số bán ô tô Trung Quốc đang ở mức thấp kỷ lục, chỉ đạt 37% trong 7 tháng đầu năm 2024, giảm từ mức 64% vào năm 2020. Sự suy giảm diễn ra đặc biệt nghiêm trọng đối với các nhà sản xuất ô tô Đức – các hãng hiện chỉ nắm giữ thị phần ít hơn 15%, so với mức gần 25% cách đây 4 năm. Trong những tuần gần đây, Mercedes-Benz và Porsche đã lên tiếng cảnh báo lợi nhuận sẽ thấp hơn dự kiến do doanh số bán xe hơi hạng sang tại Trung Quốc bị ảnh hưởng do tình trạng tiêu dùng trì trệ ở nước này.

Theo nhà phân tích độc lập về thị trường ô tô Matthias Schmidt, các nhà sản xuất ô tô phương Tây – vốn đã được hưởng lợi thế quy mô nhờ bán số lượng lớn ô tô chạy xăng ở Trung Quốc – sẽ chứng kiến những lợi ích đó giảm dần khi họ để mất thị phần vào tay đối thủ bản địa là các hãng sản xuất ô tô điện hiện đại. Các hãng xe nước ngoài sẽ phải bù đắp cho biên lợi nhuận bị thu hẹp ở Trung Quốc bằng cách tăng giá ở các thị trường khác. Ông nói: "Có rất nhiều hậu quả tiêu cực tại thị trường Trung Quốc mà lại không nằm trong biên giới Trung Quốc", ông Schmidt nói.

Những vấn đề ở châu Âu

Tại thị trường châu Âu, nơi lãi suất tăng cao những năm qua dẫn tới hạn chế tăng trưởng doanh số bán ô tô, các hãng xe của khu vực cũng đang chật vật với tình trạng doanh số bán xe điện tăng chậm lại và việc nhiều nhà cung cấp phá sản gây ra tình trạng thiếu linh kiện. Triển vọng khó có thể được cải thiện trong năm tới, khi các tiêu chuẩn khí thải các-bon mới của EU buộc các nhà sản xuất ô tô châu Âu phải bán nhiều xe điện hơn là xe chạy xăng, trong khi nhu cầu đang ảm đạm.

Ông Daniel Schwarz, một nhà phân tích thị trường ô tô tại công ty Stifel, nhận định: “Từ góc độ giá cả, năm 2025 có thể là một năm rất khó khăn ở châu Âu. Các hãng xe sẽ phải bán nhiều xe điện hơn. Nhưng người tiêu dùng ngại mua xe điện. Các hãng sẽ phải giảm giá xe điện nhiều hơn”. Nhu cầu xe điện tăng trưởng chậm lại cũng khiến doanh số bán ô tô nói chung ở châu Âu sụt giảm. Theo số liệu do Hiệp hội Công nghiệp ô tô châu Âu công bố, trong thời gian từ tháng 6 đến tháng 8 năm nay, số lượng xe đăng ký mới đã giảm 3% đối với Volkswagen và gần 10% đối với Stellantis.

Volkswagen, hãng vốn có Trung Quốc là thị trường lớn nhất, đang xem xét đóng cửa các nhà máy ở Đức lần đầu tiên trong lịch sử 87 năm, trong nỗ lực cắt giảm chi phí để vượt qua những thách thức hiện nay. Tuần trước, nhà sản xuất ô tô lớn nhất châu Âu này đã công bố tỷ suất lợi nhuận hoạt động ở mức 0,9% đối với thương hiệu VW trong nửa đầu năm, đồng thời cảnh báo tỷ suất lợi nhuận hoạt động chung của hãng sẽ giảm xuống 5,6% trong năm nay, so với mức 7% của năm ngoái. Việc giảm giá bán xe ở thị trường châu Âu sẽ tiếp tục gây áp lực lên dòng tiền từ mảng ô tô của các hãng xe, vốn đang hoặc sẽ chuyển sang trạng thái âm đối với Volkswagen, Stellantis và Aston Martin.

Ngành công nghiệp ô tô châu Âu cũng đang lao đao bởi các vấn đề mới về chuỗi cung ứng trong bối cảnh số lượng các nhà cung cấp vỡ nợ ngày càng tăng, đặc biệt là ở Đức. Nhà sản xuất xe sang của Anh Aston Martin và Ineos Automotive – một thương hiệu ô tô mới do tỷ phú Jim Ratcliffe ra mắt – cho biết tình trạng thiếu linh kiện đã gây ra sự chậm trễ trong sản xuất. Vào tháng 7, hãng Porsche đưa ra cảnh báo suy giảm lợi nhuận do tình trạng gián đoạn vì một nhà cung cấp nhôm bị ảnh hưởng bởi lũ lụt. CEO Adrian Hallmark của Aston Martin nói với các nhà đầu tư: “Trong 6 – 9 tháng qua, các nhà cung cấp lớn đã gặp phải hỏa hoạn, lũ lụt hoặc phải thay đổi nhân sự cấp cao ở mức độ và quy mô mà cá nhân tôi chưa từng thấy trong sự nghiệp của mình”.

Giảm sản lượng hay giảm giá xe?

Theo giới phân tích, ngoài các yếu tố khách quan, các hãng xe châu Âu còn gặp trở ngại do chính họ tự gây ra. Ví dụ, nhà sản xuất Peugeot và Chrysler Stellantis đang gặp khó khăn ở Hoa Kỳ sau khi định giá xe quá cao. “Chúng tôi đã phạm một số sai lầm trong năm nay và chúng tôi đã phải trả giá bằng sự sụt giảm giá cổ phiếu”, Giám đốc tài chính Natalie Knight của Stellantis phát biểu, sau khi giá cổ phiếu của hãng giảm hơn một nửa từ mức đỉnh ghi nhận vào tháng 3. Tỷ suất lợi nhuận hoạt động của Stellantis – nhà sản xuất ô tô lớn thứ tư thế giới – ước tính sẽ giảm mạnh xuống còn 2,4% trong nửa cuối năm nay, so với mức 10% trong nửa đầu năm. Đó là do hãng đang phải thực hiện chính sách chiết khấu lớn cho các đại lý ở Hoa Kỳ để giải quyết lượng hàng tồn kho cao ở thị trường lớn nhất của hãng.

Nhà phân tích Stephen Reitman của Bernstein nhận định năm nay sẽ là một “bài kiểm tra” then chốt về việc liệu các nhà sản xuất ô tô châu Âu sẽ cố gắng vượt qua sự suy yếu của nhu cầu bằng cách cắt giảm sản lượng một cách đau đớn, hay chuyển sang cuộc chiến giảm giá gay gắt với các đối thủ – lựa chọn sẽ làm tổn hại đến lợi nhuận của họ. “Chúng ta đều biết rằng năm 2024 là một năm khó khăn và vì vậy, đây sẽ là một thử thách cho những cam kết của các hãng xe về ưu tiên giá trị hơn số lượng. Nếu các hãng xe châu Âu giảm sản lượng thay vì tìm cách ‘giết’ lẫn nhau bằng cách giảm giá bán xe, nhà đầu tư có thể có một cái nhìn thiện cảm hơn về ngành. Nhưng nếu họ không làm vậy và sử dụng cách cũ là giảm giá bán xe, cái nhìn về họ sẽ tiêu cực hơn”, ông Reitman nói.

An Huy, nguồn: <https://vneconomy.vn/cuoc-suy-thoai-cua-cong-nghiep-o-to-chau-au.htm>, ngày 03/10/2024 (TN trích dẫn)

Ấn Độ sẽ sản xuất con chip đầu tiên vào năm 2026 – 2027

Ấn Độ sắp gia nhập vào câu lạc bộ các quốc gia sản xuất chip, khi Bộ trưởng Thương mại Piyush Goyal thông báo rằng quốc gia này sẽ tự sản xuất con chip đầu tiên trong vòng hai năm tới.

Theo hãng tin CNBC, việc Ấn Độ đẩy mạnh sản xuất chất bán dẫn diễn ra khi ngày càng nhiều nhà sản xuất chip của Hoa Kỳ để mắt đến Ấn Độ. Nvidia, AMD, Micron nằm trong số các công ty Hoa Kỳ đã cam kết mở rộng tại quốc gia này.

Các công ty Ấn Độ đang nỗ lực biến giấc mơ bán dẫn thành hiện thực



Gã khổng lồ Ấn Độ Tata và các công ty trong nước khác đang nỗ lực biến giấc mơ về chất bán dẫn của Ấn Độ thành hiện thực

“Tôi thường xuyên liên lạc với CEO của Micron và họ đang đạt được tiến triển tốt”, Bộ trưởng Thương mại Piyush Goyal cho biết. Ông Goyal nói thêm rằng gã khổng lồ Ấn Độ Tata và các công ty trong nước khác đang nỗ lực biến giấc mơ về chất bán dẫn của Ấn Độ thành hiện thực. Ấn Độ khó có thể sản xuất được những con chip tiên tiến nhất nếu không có chuyên môn của các công ty như Taiwan Semiconductor Manufacturing Company (TSMC) và Samsung, những công ty sản xuất một số con chip tiên tiến nhất thế giới.

“Đây là một công việc khó khăn, nhưng chúng tôi có tài năng, chúng tôi có kỹ năng”, ông Goyal nói. Bộ trưởng đã nhắc đến chuyến đi gần đây đến Thung lũng Silicon, nơi ông đã đến thăm một số công ty bán dẫn của Hoa Kỳ và “thấy hàng ngàn người Ấn Độ làm việc trong nhà máy và trong các nhóm quản lý”, ông Goyal kể lại. Bộ trưởng Thương mại Ấn Độ, người tiên phong trong nỗ lực mở rộng công ty của Hoa Kỳ dưới thời Thủ tướng Narendra Modi, tin tưởng rằng Ấn Độ sẽ có thể cung cấp con chip đầu tiên vào năm 2026 – 2027.

Apple đã tìm thấy thành công ở Ấn Độ khi họ tìm cách đa dạng hóa chuỗi cung ứng của mình khỏi Trung Quốc. Ông Goyal cho biết 14% iPhone trên thế giới được sản xuất tại Ấn Độ, con số đó “dự kiến sẽ tăng lên”. Apple đã tăng cường lắp ráp tại quốc gia này trong hai năm qua đồng thời thúc đẩy sự hiện diện bán lẻ của mình để thu hút những người mua iPhone mới. Và theo ông Goyal, khách hàng Ấn Độ ngày càng lựa chọn những chiếc iPhone đắt tiền hơn. Apple cũng đã bắt đầu sản xuất các sản phẩm khác, bao gồm iPad, AirPods và Apple Watch tại quốc gia này. Bộ trưởng Goyal nói thêm rằng “Họ đang tăng sản lượng”.

Nhiều tập đoàn quốc tế đang lập cơ sở tại Ấn Độ

Theo Bộ Thương mại Ấn Độ, những nỗ lực mở rộng của Apple tại Ấn Độ đã mang lại 150.000 việc làm trên khắp các cơ sở sản xuất tại Ấn Độ, khiến Apple trở thành nhà tuyển dụng lớn nhất trong ngành công nghiệp điện tử của quốc gia này. Người phát ngôn của Apple hiện chưa có bình luận gì. Apple thâm nhập vào Ấn Độ trong bối cảnh Trung Quốc đang phải đối mặt với những thách thức tăng trưởng liên tục. Về sự lạc quan gần đây xung quanh câu chuyện kinh tế của Trung Quốc và các biện pháp kích thích mới nhất, ông Goyal cho rằng thành công của Ấn Độ không phụ thuộc vào những rắc rối của Trung Quốc.

“Ấn Độ không phụ thuộc vào Trung Quốc. Chúng tôi tự tin vào năng lực của mình, vào khả năng của mình và chúng tôi tin rằng mình có thể cung cấp dịch vụ vượt trội hơn nhiều so với Trung Quốc”, ông Goyal cho biết. Google, Microsoft và Nvidia nằm trong số các công ty công nghệ đang mang chuyên môn về trí tuệ nhân tạo đến Ấn Độ, và chính phủ đã tiếp nhận điều này. Nhưng các nhà phân tích cảnh báo rằng Ấn Độ phải tiếp tục giải quyết các vấn đề lớn hơn bao gồm cơ sở hạ tầng kém, bộ máy quan liêu và thủ tục hành chính rườm rà đã làm chậm lại các kế hoạch mở rộng của công ty.

Thanh Minh, nguồn: <https://vneconomy.vn/an-do-se-san-xuat-con-chip-dau-tien-va-nam-2026-2027.htm>, ngày 03/10/2024 (TN trích dẫn)

Ảnh hưởng dây chuyền từ cuộc đình công tại các cảng biển Hoa Kỳ

Cuộc đình công tại các cảng của Hoa Kỳ "kéo dài hơn một hoặc hai tuần sẽ dẫn đến giá cả tăng và tình trạng thiếu hụt đáng kể các đầu vào sản xuất và hàng hóa bán lẻ".

Trong làn sóng đình công nổi dậy trên khắp các cảng biển ở miền Đông nước Hoa Kỳ, các công nhân bốc xếp Canada làm việc tại các cảng Montreal (Quebec) cũng đang hành động tương tự, tạo ra nỗi lo đình trệ hoạt động cung ứng bao trùm toàn bộ khu vực Bắc Hoa Kỳ. Thông tin từ các phương tiện truyền thông Canada cho biết, những người làm việc tại bến tàu ở Montreal (Quebec) đã bắt đầu cuộc đình công kéo dài 72 giờ vào hôm 30/9. Hành động đó gây đóng cửa hai nhà ga xử lý khoảng 40% lưu lượng container tại cảng lớn thứ hai của Canada. Công đoàn địa phương, một tổ chức có liên kết với Liên đoàn Công nhân công cộng Canada, tuyên bố chiến thuật gây áp lực này nhằm mục đích tạo sức nặng cho các yêu cầu về lịch trình làm việc thường xuyên và mức lương cao hơn.



*Tàu hàng tại Cảng Long Beach, California, Hoa Kỳ.
Ảnh minh họa: AFP/TTXVN*

Phòng Thương mại Canada cho biết hàng hóa và dịch vụ trị giá 3,6 tỷ CAD (2,66 tỷ USD) qua biên giới Hoa Kỳ – Canada mỗi ngày. Một lượng lớn hàng nhập khẩu vào Canada thông qua các cảng bờ Đông nước Hoa Kỳ, có khả năng xử lý công suất lớn hơn nhiều so với cảng Halifax (Nova Scotia) và cảng Montreal (Quebec), những điểm vận chuyển chính của Canada trên Đại Tây Dương. Các nhóm doanh nghiệp lo ngại việc đóng cửa các cảng ở Hoa Kỳ và Canada sẽ đe dọa đến việc giao hàng và khả năng tồn tại của nhiều loại hàng hóa đó. Ông Pascal Chan, Giám đốc cấp cao về giao thông, cơ sở hạ tầng và xây dựng của Phòng Thương mại Canada, nói: "Bất kỳ sự gián đoạn đáng kể nào cũng có thể thực sự gây nguy hiểm cho sinh kế của người lao động trong nhiều ngành công nghiệp ở cả hai bên biên giới".

Trước đó, ngày 29/9, Hiệp hội Người sử dụng lao động Hàng hải (MEA) chia sẻ đã thử "mọi biện pháp có thể" để tránh đình công, bao gồm cả trong quá trình hòa giải và tại phiên điều trần khẩn cấp trước Ban quan hệ công nghiệp Canada vào chiều cùng ngày. Nhưng đình công vẫn diễn ra, cả ở Hoa Kỳ và Canada. Chuyên gia phân tích bán lẻ Bruce Winder cho rằng cuộc đình công tại các cảng của Hoa Kỳ có tác động lớn đối với các nhà bán lẻ Bắc Hoa Kỳ. Các mặt hàng dễ hỏng như trái cây và rau quả đứng đầu danh sách gây gián đoạn, cũng như các sản phẩm ô tô và hóa chất đến từ Đông Nam Á. Ông giải thích rằng tác động lạm phát cuối cùng sẽ phụ thuộc vào thời gian kéo dài của cuộc đình công. Một phân tích của công ty phân tích dữ liệu Moody's vào tuần trước cho biết cuộc đình công tại các cảng của Hoa Kỳ "kéo dài hơn một hoặc hai tuần sẽ dẫn đến giá cả tăng và tình trạng thiếu hụt đáng kể các đầu vào sản xuất và hàng hóa bán lẻ". Công ty cho biết ngành ô tô sẽ gặp khó khăn khi lượng hàng tồn kho linh kiện nhập khẩu giảm dần và hoạt động xuất nhập khẩu nông sản sẽ chậm lại. Theo chuyên gia Winder, mùa mua sắm trong kỳ nghỉ lễ sắp tới sẽ không phải chịu bất kỳ tác động nào ngay từ đầu, vì nhiều nhà bán lẻ đã chuẩn bị sẵn hàng tồn kho cuối năm. Nhưng ông lưu ý rằng việc đặt hàng lại bất kỳ loại hàng hóa nào trong số này cho giai đoạn sau của mùa có thể làm gián đoạn doanh số bán hàng vào ngày lễ mua sắm Black Friday.

Các nhóm doanh nghiệp cũng đang chú ý đến khả năng đóng cửa các cảng ở tỉnh British Columbia (Canada), nơi những người làm việc tại bến tàu đã thông báo với chủ lao động của họ vào đầu tháng này rằng họ đã chấp thuận quy định đình công của riêng mình. Một cuộc đình công của 7.400 công nhân tại khu cảng British Columbia kéo dài trong 13 ngày vào tháng 7/2023, đã dẫn đến việc đóng cửa cảng lớn nhất của đất nước và gây thiệt hại cho nền kinh tế hàng tỷ USD. Tháng 10/2023, cuộc đình công kéo dài tám ngày của công nhân tại tuyến đường thủy St.

Lawrence đã dừng các chuyến hàng ngũ cốc, quặng sắt và xăng dọc theo hành lang thương mại. Và tại Montreal, công nhân bốc xếp đã đình công trong 5 ngày vào tháng 4/2021 và một cuộc đình công kéo dài 12 ngày vào tháng 8/2020 khiến 11.500 container tắc nghẽn trên bờ sông.

Viết Tuân, nguồn: <https://bnews.vn/anh-huonq-day-chuyen-tu-cuoc-dinh-cong-tai-cac-cang-bien-my/349262.html>, ngày 04/10/2024 (TN trích dẫn)

Châu Âu bất đồng về việc áp thuế xe điện Trung Quốc

Hiện giới chức các nước EU vẫn đang đưa ra những quan điểm trái ngược nhau về việc áp thuế xe điện Trung Quốc.

Ngày 04/10/2024, các nước thành viên Liên minh châu Âu (EU) dự kiến sẽ nhóm họp để bỏ phiếu về đề xuất của Ủy ban châu Âu (EC) áp mức thuế nhập khẩu lên tới 45% đối với xe điện được sản xuất tại Trung Quốc. Đề xuất này không chỉ gây ra những tranh cãi giữa hai nền kinh tế lớn là châu Âu và Trung Quốc, mà còn dẫn tới những sự bất đồng ngay trong chính nội bộ các nước EU. Theo EC, châu Âu cần tự bảo vệ mình trước làn sóng xe điện giá rẻ nhập khẩu từ Trung Quốc vốn được hưởng lợi một cách không công bằng từ trợ cấp của nhà nước. Trong một tuyên bố đưa ra ngày 02/10, Tổng thống Pháp Emmanuel Macron đã khẳng định sự ủng hộ đối với quan điểm này khi cho rằng, EU cần "tái lập sân chơi bình đẳng" với Bắc Kinh trong lĩnh vực xe điện.

Tổng thống Pháp Emmanuel Macron cho biết: "Chúng ta phải duy trì một sân chơi bình đẳng, và khi các doanh nghiệp châu Âu phải cạnh tranh với những doanh nghiệp nước ngoài được hưởng các khoản trợ cấp quá lớn, chúng ta phải khắc phục tình trạng này. Đó là lý do vì sao tôi ủng hộ quan điểm của Ủy ban châu Âu về vấn đề xe điện Trung Quốc".



Ô tô điện Voyah được sản xuất tại nhà máy ở Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc. Ảnh: THX/TTXVN

Theo Reuters, quan điểm của Pháp nhận được sự chia sẻ của một số nước như Italy, Hy Lạp, Hà Lan và Ba Lan. Ở chiều ngược lại, một số nước, trong đó có Đức – nước có ngành công nghiệp ô tô lớn nhất châu Âu, kêu gọi EU cần duy trì "đối thoại cởi mở" với Trung Quốc về vấn đề ô tô điện. Ông Robert Habeck – Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Kinh tế Đức cho biết: "Tôi nghĩ rằng thuế quan có thể cần thiết trong một số trường hợp, nhưng trong trường hợp cụ thể này và trong một số trường hợp khác nữa, chúng ta cần một giải pháp chính trị. Việc áp thuế quan sẽ dẫn tới các động thái trả đũa, leo thang căng thẳng. Đó không phải là giải pháp đúng đắn".

Trong bối cảnh nội bộ châu Âu có nhiều bất đồng, suốt nhiều tháng qua, Trung Quốc đã nỗ lực thuyết phục các nước thành viên của khối phản đối đề xuất áp thuế, từ việc mở các cuộc đàm phán, đưa ra các cam kết đầu tư kinh tế, cho tới triển khai các biện pháp trả đũa nhằm vào những mặt hàng xuất khẩu của EU như rượu, thịt lợn và sữa. Các nỗ lực này đã mang lại một số kết quả nhất định, khi Hungary liên tục khẳng định sẽ phản đối đề xuất áp thuế, còn Tây Ban Nha từ chỗ ủng hộ đề xuất, hiện đang cho thấy quan điểm chưa rõ ràng.

Đề xuất của EC có thể nhận được đủ sự ủng hộ

Với sự chia rẽ về quan điểm giữa các nước thành viên EU, những kết quả nào có thể xảy ra trong cuộc bỏ phiếu sắp tới? Liệu các nỗ lực của Trung Quốc có đủ để giúp ngành xe điện nước này tránh được nguy cơ bị áp thuế bổ sung? Theo các quy tắc của EU, việc áp thuế sẽ không xảy ra nếu có đủ 15 quốc gia EU đại diện cho 65% dân số của khối bỏ phiếu chống lại đề xuất này. Đây cũng là kịch bản khả quan nhất mà Trung Quốc đang muốn hướng tới. Tuy nhiên, khả năng này là không cao. Trang tin Reuters trích dẫn nguồn tin từ các quan chức châu Âu cho biết là hiện đã có ít nhất Pháp, Hy Lạp, Italy và Ba Lan – đại diện cho 39% dân số EU dự kiến sẽ bỏ phiếu

thuận, ủng hộ việc áp thuế xe điện Trung Quốc, số phiếu này đủ để thúc đẩy đề xuất thuế quan của EC.

Lo ngại thuế quan ảnh hưởng tới ngành ô tô Trung Quốc và EU

Những lo ngại về thuế quan và sự gia tăng căng thẳng thương mại, đang tác động tiêu cực đến cả ngành công nghiệp ô tô của Trung Quốc lẫn EU. Các số liệu thống kê cho thấy, hoạt động kinh doanh của các hãng xe Trung Quốc tại châu Âu đang chịu áp lực đáng kể từ nguy cơ bị áp thuế. Lượng xe điện Trung Quốc được bán tại EU trong tháng 8 đã giảm 48% so với cùng kỳ năm ngoái, đánh dấu tháng giảm thứ hai liên tiếp và rơi xuống mức thấp nhất trong 18 tháng qua.

Trong khi đó, ngành công nghiệp ô tô châu Âu nhìn chung cũng có quan điểm phản đối thuế quan, đặc biệt là các nhà sản xuất ô tô Đức, vốn có tới gần một phần ba doanh số bán hàng là tại thị trường Trung Quốc. Volkswagen và BMW đã kêu gọi chính phủ Đức bỏ phiếu chống lại quyết định tăng thuế của EU, vì điều này có thể sẽ gây ra "các tranh chấp thương mại không có lợi cho bất kỳ bên nào". Nhiều chuyên gia cũng cảnh báo, thuế quan có thể ảnh hưởng đến các quan hệ hợp tác giữa ngành công nghiệp ô tô của cả hai bên.

Ông Hubert Testard – Chuyên gia kinh tế, Viện Nghiên cứu Chính trị Paris đánh giá: "Đối với ngành công nghiệp ô tô châu Âu, việc không chuyển đổi thành công sang điện khí hóa sẽ khiến thị phần bị thu hẹp. Điều này rất quan trọng đối với châu Âu. Các nước châu Âu đã nhận ra điều này và đang đẩy mạnh đầu tư. Sự hợp tác đáng kể về công nghệ giữa các hãng xe châu Âu với Trung Quốc cũng sẽ hỗ trợ cho quá trình này. Mỗi quan hệ giữa hai bên không chỉ là cạnh tranh, mà còn có cả khía cạnh hợp tác nữa".

Một tín hiệu tích cực là châu Âu sẽ vẫn tiếp tục các nỗ lực đàm phán với Trung Quốc, ngay cả khi đề xuất áp thuế được thông qua. Các nguồn tin từ châu Âu cho biết, giới chức EC đang cân nhắc các giải pháp thay thế cho thuế quan với Trung Quốc, bao gồm việc đưa ra cơ chế giá nhập khẩu tối thiểu, hạn ngạch nhập khẩu hoặc yêu cầu các cam kết đầu tư của Trung Quốc vào EU. Hai bên sẽ cần tìm ra một giải pháp trước ngày 30/10, thời hạn chót để EC áp đặt thuế quan một cách dứt khoát trong vòng 5 năm tới.

VTV Digital, nguồn: <https://vtv.vn/kinh-te/chau-au-bat-dong-ve-viec-ap-thue-xe-dien-trung-quoc-20241004095230692.htm>, ngày 04/10/2024 (TN trích dẫn)